



Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: jsde.nctu.edu.vn



Hoàn thiện các quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thanh tra về bảo vệ môi trường

Nguyễn Thị Cẩm Hồng^{1*}, Trần Hoàng Tuấn Đạt²

¹Khoa Luật, Trường Đại học Nam Cần Thơ

²Sinh viên Khoa Luật, Trường Đại học Nam Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm bài viết: Nguyễn Thị Cẩm Hồng (email: ntchong@nctu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 18/12/2023

Ngày phân biên: 24/01/2024

Ngày duyệt đăng: 29/01/2024

Title: Complete the provisions of law in order to improve the quality and efficiency of environmental protection inspection

Key works: efficiency, enhancing, environmental protection, inspection work, quality

Từ khóa: bảo vệ môi trường, công tác thanh tra, chất lượng, hiệu quả, nâng cao

ABSTRACT

Based on an analysis of the legal provisions in the Environmental Protection Law of 2020 and the Inspection Law of 2022, this study highlights the shortcomings and inconsistencies in the regulations governing environmental inspections. These include the organization and execution of inspections, the coordination between competent authorities involved in inspection activities, and the responsibilities of inspection subjects in facilitating and supporting the inspection team. The study proposed recommendations for amending the law in order to enhance the effectiveness of state inspections for environmental protection.

TÓM TẮT

Trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật về vấn đề thanh tra trong Luật bảo vệ môi trường 2020, cũng như các quy định có liên quan trong Luật thanh tra 2022, nghiên cứu chỉ ra những điểm hạn chế và chưa đồng nhất về các quy định trong công tác thanh tra môi trường về việc tổ chức, hoạt động thanh tra, mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động thanh tra và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra trong việc chấp hành, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu đã đề xuất đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả của thanh tra nhà nước về bảo vệ môi trường.

1. GIỚI THIỆU

Trong 6 tháng đầu năm 2023, toàn ngành Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành 350 cuộc thanh tra, kiểm tra, đối với 773 tổ chức, cá nhân. Xử phạt vi phạm hành chính 73 tổ chức, cá nhân với số tiền gần 54 tỷ đồng, kiến nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước hơn 5,9 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 5.647 ha đất [9]. Qua đó, có thể thấy tầm quan trọng của cơ chế thanh tra trong quản lý nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân, nhằm xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường. Với vai trò quan trọng của công tác thanh tra trong việc phát hiện và xử lý vi phạm trong lĩnh vực môi trường, Luật bảo vệ môi trường 2020 (Luật BVMT) đã dành riêng chương XIV để điều chỉnh các vấn đề liên quan đến kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xử lý vi phạm, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường. Tuy nhiên, hoạt động thanh tra về bảo vệ môi trường trên thực tế vẫn còn nhiều khó khăn do hệ thống pháp luật thanh tra về bảo vệ môi trường còn nhiều điểm chưa hoàn thiện, cụ thể như vấn đề xây dựng, tổ chức hoạt động thanh tra giữa các cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật bảo vệ môi trường vẫn chưa được thực hiện một cách thống nhất. Bên cạnh đó, trách nhiệm pháp lý của đối tượng thanh tra khi tiếp nhận quyết định thanh tra vẫn chưa được cụ thể hoá trong pháp luật về bảo vệ môi trường. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích các quy định về thanh tra chuyên ngành, các nghĩa vụ pháp lý của các đối tượng thanh tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, từ đó chỉ ra những điểm bất cập của pháp luật và đề xuất hướng hoàn thiện.

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp định tính, phân tích và tổng hợp các nội dung từ các tài liệu có liên quan.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Tổ chức và hoạt động thanh tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Thứ nhất, đối với công tác thanh tra kế hoạch cụ thể như sau: khoản 2 Điều 116 Luật thanh tra năm 2022 quy định: Kế hoạch thanh tra bao gồm kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ, kế hoạch thanh tra của Bộ và kế hoạch thanh tra của tỉnh. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 160 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 quy định về trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường lại không đề cập đến trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thanh tra của Chính phủ, mà phân trách nhiệm thanh tra về bảo vệ môi trường về cho ba cơ quan bao gồm: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Nhóm tác giả cho rằng, quy định trên là chưa phù hợp với việc tổ chức thống nhất các hoạt động thanh tra theo quy định của Luật thanh tra năm 2022, bởi lẽ: Theo Khoản 1 Điều 11 Luật thanh tra năm 2022, Thanh tra Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn là: “Hướng dẫn Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước”. Mặt khác, khi có sự chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động của các Thanh tra Bộ, trong trường hợp không thống nhất được thì báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định căn cứ khoản 2 Điều 55 Luật Thanh tra năm 2022.

Ngoài ra, tại điểm d khoản 2 Điều 160 Luật BVMT năm 2020 thì trong quá thanh tra chuyên ngành, “cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp có trách nhiệm chuyển hồ sơ trường hợp có dấu hiệu tội phạm về môi trường cho cơ quan có thẩm quyền để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường kiểm tra việc chấp hành pháp luật

về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu”. Như vậy, trong hoạt động thanh tra về bảo vệ môi trường việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước là một trong những điều tất yếu, cần được pháp luật bảo đảm thực hiện một cách thống nhất thay vì chú trọng chia tách quyền hạn của từng cơ quan. Chính vì vậy, hoạt động thanh tra giữa các cơ quan có thẩm quyền được thống nhất trong cùng một kế hoạch thanh tra của Chính phủ không những giúp xác định chính xác về thẩm quyền thanh tra, giải quyết hạn chế tình trạng trùng lặp về phạm vi, đối tượng thanh tra và xử lý sự chồng chéo về kế hoạch thanh tra, bảo đảm một nội dung hoạt động của tổ chức, cá nhân chỉ là đối tượng của một cơ quan thanh tra theo quy định tại Điều 55 Luật thanh tra năm 2022. Mặt khác, phát huy vai trò phối hợp giữa các cơ quan thanh tra trong công tác xử lý các hành vi vi phạm theo pháp luật bảo vệ môi trường.

Thứ hai, đối với công tác thanh tra đột xuất theo khoản 2 Điều 63 Luật thanh tra năm 2022: “Đối với hoạt động thanh tra chuyên ngành, trường hợp phát hiện hành vi vi phạm cần phải tiến hành thanh tra ngay thì không thông báo việc công bố quyết định thanh tra cho đối tượng thanh tra”. Trong khi, Khoản 2 Điều 160 Luật BVMT năm 2020 quy định: “Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật”. Theo đó, có thể thấy Luật BVMT không đề cập về thời hạn cụ thể cơ quan có thẩm quyền phải tổ chức cuộc thanh tra kể từ khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Do đó, một số trường hợp công tác thanh tra đột xuất chưa phát huy được vai trò trong việc phát hiện kịp thời và xử lý đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường của tổ chức, cá nhân, tạo cơ hội cho các đối tượng có hành vi vi phạm tẩu tán chứng cứ, gây khó

khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ về sau của cơ quan chức năng. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất cần bổ sung quy định về nghĩa vụ tiến hành thanh tra ngay tại thời điểm có các dấu hiệu vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra trong vấn đề bảo vệ môi trường, đồng thời đặt ra trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi trì hoãn tiến hành cuộc thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện có các dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Thứ ba, tại điểm d khoản 2 Luật BVMT quy định: “Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp có trách nhiệm chuyển hồ sơ trường hợp có dấu hiệu tội phạm về môi trường cho cơ quan có thẩm quyền để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu”. Đối chiếu với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 160 Luật BVMT thì trường hợp tại thời điểm phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì cơ quan thanh tra vẫn có thể tiến hành thanh tra đột xuất trước khi chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để điều tra. Theo đó, quy định trên vẫn chưa đảm bảo vai trò của công tác thanh tra trong vấn đề phòng chống tội phạm về môi trường, cụ thể: Trên thực tế nhiều đối tượng vi phạm khi bị phát hiện đã thiếu tự giác, hợp tác hoặc tìm cách đối phó, thậm chí chống đối cán bộ kiểm tra. Tuy Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra của Đảng đã quy định trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra của các tổ chức và cá nhân có liên quan nhưng nhiều trường hợp vẫn có cả ngàn lý do để cố tình trì hoãn hoặc kéo dài việc cung cấp tài liệu cho cán bộ kiểm tra (Phạm Thị Ngạn, 2017) [5], theo đó đoàn

thanh tra phải tiến hành phối hợp với lực lượng công an nhân dân, cơ quan quản lý hành chính nhằm áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để ứng phó sẽ làm trì trệ, mất nhiều thời gian để tiếp cận hiện trường. Theo Tổng Thanh tra Chính phủ: “việc phát hiện, kiến nghị chuyển vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra còn chậm, chưa kịp thời; một số cuộc thanh tra khó khăn trong việc làm rõ hậu quả, thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra. Nguyên nhân chủ yếu là do... trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức thanh tra chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, sự phối hợp giữa cơ quan thanh tra với cơ quan điều tra, viện kiểm sát trong công tác phát hiện, chuyển giao vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự có lúc chưa chặt chẽ” (Đoàn Hồng Phong, 2023) [6]. Từ những phân tích trên, tác giả cho rằng nhà làm luật cần bổ sung quy định về nghĩa vụ bắt buộc chuyển hồ sơ và phối hợp thanh tra giữa các cơ quan có thẩm quyền ngay tại thời điểm có dấu hiệu tội phạm mà không phải tổ chức thực hiện thanh tra trước đó. Cơ quan điều tra khi nhận hồ sơ có trách nhiệm ngay lập tức vào cuộc phối hợp thanh tra, kiểm tra cùng với đoàn thanh tra. Bên cạnh đó, cần bổ sung thêm quyền hạn của đoàn thanh tra trong trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì có quyền yêu cầu lực lượng công an nhân dân, cơ quan quản lý hành chính phối hợp để đảm bảo việc thực hiện hoạt động thanh tra mà không cần đến khi có hành vi chống đối từ tổ chức, cá nhân

Thứ tư, Điều 47 Luật thanh tra năm 2022 quy định: “Cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ, Thanh tra Tổng cục, Cục, Thanh tra tỉnh tiến hành không quá 45 ngày; trường hợp phức tạp thì có thể gia hạn một lần không quá 30 ngày”. Theo đó, cuộc thanh tra tiến hành không quá 45 ngày và có thể được gia hạn đối trường hợp phức tạp.

Tuy nhiên, luật lại không nêu cụ thể trường hợp nào được xem là phức tạp để làm cơ sở ra quyết định gia hạn cuộc thanh tra. Do đó, trường hợp phát hiện có dấu hiệu về tội phạm môi trường cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để điều tra, như vậy trường hợp này sẽ không đủ căn cứ để gia hạn cuộc thanh tra theo Điều 47, chưa tạo được điều kiện tối ưu cho công tác phối hợp của các cơ quan chức năng trong việc phòng, chống tội phạm môi trường, vô tình tạo thời cơ cho đối tượng vi phạm tiêu huỷ các chứng cứ quan trọng. Trên cơ sở đó, nhà làm luật cần xem xét bổ sung quy định trong trường hợp đoàn thanh tra phải chuyển hồ sơ khi có dấu hiệu tội phạm thì có quyền gia hạn cuộc thanh tra cho đến khi cơ quan điều tra tiếp cận hiện trường, phối hợp điều tra nhằm ngăn chặn nguy cơ tiêu huỷ, che giấu chứng cứ hoặc nguy hại hiện trường giả của tổ chức, cá nhân, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc phòng chống tội phạm về môi trường.

3.2 Nghĩa vụ của đối tượng thanh tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Thứ nhất, khi tiến hành công tác thanh tra, việc đặt ra nghĩa vụ tạo mọi điều kiện cần thiết để Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra là vấn đề quan trọng có yếu tố quyết định đến tính chính xác của kết luận thanh tra. Theo đó, Điều 93 Luật thanh tra năm 2022 quy định về nghĩa vụ của đối tượng thanh tra: i) Chấp hành quyết định thanh tra; ii) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của người tiến hành thanh tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp; iii) Thực hiện yêu cầu, kiến nghị, kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của người tiến hành thanh tra và

của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền”. Tuy nhiên pháp luật về bảo vệ môi trường chưa có quy định về nghĩa vụ cụ thể mà các đối tượng thanh tra bắt buộc phải thực hiện, kể từ khi nhận quyết định thanh tra đến việc chấp hành và thực hiện các yêu cầu, quyết định xử lý và kết luận của thanh tra. Theo đó, tác giả cho rằng việc thiếu các nghĩa vụ cụ thể đối với các đối tượng thanh tra là chưa đảm bảo tuyệt đối về nghĩa vụ thi hành các quyết định thanh tra, tạo mọi điều kiện để cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh tra đúng theo quy định.

Thứ hai, khoản 3 Điều 162 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định: “Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện cần thiết để đoàn thanh tra thi hành nhiệm vụ khi đã xuất trình quyết định thanh tra; tùy theo mức độ, bị xử lý vi phạm khi có các hành vi cản trở hoạt động của đoàn thanh tra đột xuất”. Theo đó, qua từ “cần thiết” có thể thấy pháp luật còn bỏ ngỏ về trách nhiệm tạo điều kiện để đoàn thanh tra thi hành nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân [5]. Mặt khác, “cần thiết” là một loại tính từ (Nguyễn Văn Khang 2022) [7], không có cơ sở để xác định về những nghĩa vụ bắt buộc của tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra phải thực hiện, do đó khi thực hiện hoạt động thanh tra, nếu dựa vào quy định trên của Nghị định 08/2022/NĐ-CP sẽ không đủ cơ sở để yêu cầu tổ chức, cá nhân chấp hành và phối hợp trong công tác thanh tra, cũng như thiếu cơ sở trong việc đưa Ra quyết định xử lý các hành vi gây cản trở, chống đối của đoàn thanh tra.

Mặt khác, Khoản 3 Điều 55 Nghị định 45/2022/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với các hành vi: i) Trì hoãn, trốn tránh không thi hành quyết định thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của người hoặc cơ quan nhà nước

có thẩm quyền; ii) Không thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung và yêu cầu trong kết luận kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Tuy nhiên, pháp luật về bảo vệ môi trường lại chưa có quy định ràng buộc về nghĩa vụ thực hiện yêu cầu, kiến nghị, kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra của tổ chức, cá nhân. Do đó, quy định về nghĩa vụ của đối tượng thanh tra trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa đồng nhất với các chế tài xử phạt vi phạm hành chính, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của các cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, việc thiếu các quy định ràng buộc chấp hành các quyết định thanh tra là chưa đảm bảo việc tổ chức, cá nhân áp dụng các biện pháp hữu hiệu nhằm khắc phục các hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, giảm hiệu quả của công tác thanh tra trong cơ chế quản lý nhà nước về môi trường.

Thứ ba, theo khoản 3 Điều 162 Nghị định 08/2022/NĐ-CP: “Sau khi xuất trình quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra được quyền tiếp cận ngay khu vực phát sinh chất thải, khu vực có công trình, thiết bị thu gom, xử lý nước thải, khí thải và điểm xả thải và các khu vực khác trong phạm vi quyết định thanh tra để triển khai các hoạt động thanh tra theo thẩm quyền”. Tuy nhiên, pháp luật lại không quy định đoàn thanh tra được quyền yêu cầu đối tượng thanh tra phải cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan và nghĩa vụ chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu, thông tin do mình cung cấp. Do đó, chưa tạo được hành lang pháp lý vững chắc để các đoàn thanh tra tiến hành thực hiện nhiệm vụ và đưa ra kết luận thanh một cách chính xác.

Từ những phân tích trên, pháp luật về bảo vệ môi trường cần bổ sung các quy định điều chỉnh nghĩa vụ của các đối tượng thanh tra kể từ thời

điểm nhận được quyết định thanh tra cho đến việc chấp hành toàn bộ các yêu cầu, kết luận thanh tra của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền, bao gồm: i) nghĩa vụ cung cấp các giấy tờ, chứng cứ có liên theo yêu cầu và trực tiếp chịu trách nhiệm về tính chính xác của các giấy tờ đã cung cấp; ii) không được thực hiện các hành vi nhằm chống phá, cản trở công tác điều tra; iii) chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu, quyết định xử lý, kết luận thanh tra. Đồng thời, nhà làm luật cần hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền hạn của đoàn thanh tra trong phạm vi thanh tra được toàn quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện việc cung cấp, trình bày, tạo điều kiện để đoàn thanh tra tiếp cận khu vực thanh tra, từ đó có cơ sở vững chắc để đưa ra các quyết định xử lý, kết luận thanh tra mang tính chính xác cao.

3. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

Thanh tra có vai trò vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy chuyển biến mạnh về ý thức bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân. Việc quán triệt thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và các nghĩa vụ trong công tác thanh tra góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo

vệ môi trường. Do đó, cần tạo ra hành lang pháp lý vững chắc đẩy mạnh hiệu quả của công tác thanh tra nhằm kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, từ đó áp dụng các chế tài xử lý phù hợp với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Về vấn đề tổ chức và hoạt động thanh tra trước hết cần giảm các tình trạng chồng chéo về thẩm quyền thanh tra, lĩnh vực thanh tra bằng việc tổ chức thống nhất kế hoạch thanh tra từ trung ương đến địa phương của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền. Bên cạnh đó, pháp luật cần bổ sung các quy định nhằm tăng cường trách nhiệm, nghĩa vụ phối hợp thanh tra tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong lĩnh vực thanh tra môi trường khi có yêu cầu. Ngoài ra, về phía các đối tượng thanh tra pháp luật cần cụ thể hoá các nghĩa vụ chấp hành, hợp tác thực hiện quyết định thanh tra, đồng thời xây dựng các phương án hữu hiệu nhằm khắc phục các hậu quả về môi trường do hành vi vi phạm, cũng như nghiêm chỉnh trong vấn đề thực hiện các quyết định xử lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật bảo vệ môi trường 2020.
 [2] Luật Thanh tra 2022.
 [3] Nghị định 08/2022/NĐ-CP.
 [4] Nghị định 45/2022/NĐ-CP.
 [5] Phạm Thị Ngạn (2017). Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. *Tạp chí kiểm tra Trung ương*, số 4/2017.
 [6] Đoàn Hồng Phong. *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý vi phạm qua thanh tra*. <https://thanhtra.com.vn/thanh-tra/hoat-dong-nganh/nang-cao-chat-luong-hieu-qua-cong-tac-thanh-tra-va-viec-phat-hien-xu-ly-vi-pham-qua-thanh-tra-212249.html>. Truy cập ngày 15/12/2023.
 [7] Nguyễn Văn Khang, Bùi Chi, Hoàng Văn Hành (2002) *Từ điển Mưong - Việt*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
 [8] *Tạp chí điện tử của Bộ tài nguyên và môi trường. Tập trung thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường*. <https://tainguyenvamoiuong.vn/tap-trung-thanh-tra-viec-chap-hanh-phap-luat-ve-tai-nguyen-va-moi-truong-cid110075.html>. Truy cập ngày 14/12/2023.